

Số: 0027 /NQ/MTB-HĐQT

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2019.

## NGHỊ QUYẾT

về việc thông qua nội dung báo cáo thường niên năm 2018  
của Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY - THIẾT BỊ DẦU KHÍ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ban hành ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí đã được Đại hội đồng  
cổ đông thông qua;

Căn cứ thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ tài chính  
hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Biên bản tổng hợp phiếu lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị  
số 0026/BB/MTB-HĐQT ngày 14/3/2019;

Xét đề nghị của Giám đốc Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí tại Tờ  
trình số 0205/MTB-KHĐT ngày 07/3/2019,

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Thông qua Báo cáo thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần  
Máy – Thiết bị Dầu khí.

*(Chi tiết theo nội dung đính kèm)*

**Điều 2.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Giám đốc, Kế toán trưởng,  
Trưởng các phòng/ban chức năng Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết  
này./.

Nơi nhận: 

- Như điều 2;
- Giám đốc (để t/hiện CBTT);
- TV HĐQT, Trưởng BKS;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Phạm Văn Hiệp

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY – THIẾT BỊ DẦU KHÍ**

---



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2018**

*Hà Nội, tháng 3-2018*

## I. THÔNG TIN CHUNG.

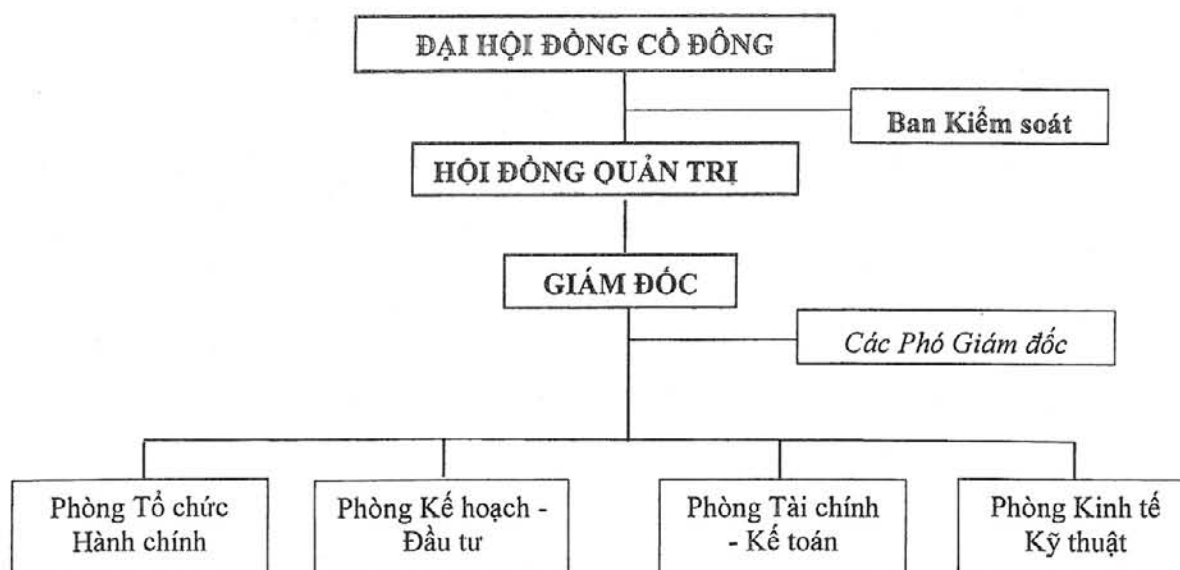
### 1. Thông tin khái quát.

- Tên đơn vị: Công ty Cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí.
  - Tên viết tắt: PVMACHINO., JSC.
  - Trụ sở chính: Số 8, Tràng Thi, Hàng Trống, Hoàn Kiếm, Hà Nội.  
Văn phòng giao dịch: Tầng 13, Tòa nhà CEO - Lô HH2-1 Khu Đô thị Mỹ Trì Hạ - Phạm Hùng – Nam Từ Liêm – Hà Nội.
  - Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0101394512 do Sở Kế hoạch – Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/03/2010.
  - Điện thoại: 024.38260344 - Fax: 024.38254050.
  - Website: <http://vn.pvmachino.vn>.
  - Vốn điều lệ: 386.386.000.000 đồng. Mã cổ phiếu: PVM.
  - Quá trình hình thành và phát triển:
    - + Công ty Cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí được cổ phần hóa từ doanh nghiệp nhà nước là Công ty Máy và Phụ tùng (được thành lập lại từ Văn phòng Tổng Công ty Máy và Phụ tùng và các đơn vị hạch toán phụ thuộc, trực thuộc Bộ Thương mại).
    - + Trải qua các thời kỳ là thành viên của Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam - tháng 07/2010, thành viên của Tổng Công ty Công nghệ Năng lượng Dầu khí Việt Nam tháng - tháng 05/2011. Từ tháng 11/2014 đến nay, Công ty là thành viên của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP (PV Power).
- ### 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.
- Ngành nghề kinh doanh chính.
  - + Cung cấp máy móc, vật tư, thiết bị ...cho các công trình, dự án trong và ngoài ngành dầu khí.
  - + Cung cấp vật tư, phụ tùng thay thế, nguyên nhiên vật liệu cho các nhà máy điện.
  - + Cung cấp các dịch vụ logistic, xuất nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài.
  - + Kinh doanh máy móc, thiết bị, sắt, thép kim loại các loại.
  - + Và các ngành nghề kinh doanh khác mà pháp luật không cấm.

- Địa bàn kinh doanh: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh thành khác.

### 3. Bộ máy quản lý, các Công ty con và Công ty liên kết.

#### 3.1. Bộ máy quản lý.



#### 3.2. Các Công ty con, Công ty liên kết.

| STT | Danh mục   | Địa chỉ  | Ngành nghề kinh doanh   | Vốn điều lệ (Tỷ đồng) | Tỉ lệ vốn góp (%) |
|-----|--|--|---|-----------------------|-------------------|
| 1   | Công ty TNHH MTV Máy – Thiết bị Dầu khí Sài Gòn.     | 351 Nơ Trang Long, Phường 13, Bình Thạnh, Hồ Chí Minh. | Thương mại và lắp đặt máy móc, thiết bị...  | 30                    | 100               |
| 2   | Công ty CP Máy- Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng.            | 53 Trần Phú, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng.               | Thương mại, kinh doanh máy móc, thiết bị, phụ tùng xe ô tô và các xe có động cơ khác... | 42                    | 49,78             |
| 3   | Công ty CP Máy – Thiết bị Dầu khí Miền Bắc Việt Nam. | Số 8, Tràng Thi, Hàng Trống, Hoàn Kiếm, Hà Nội.        | Kinh doanh xuất nhập khẩu, thi công công trình dân dụng...                              | 5,5                   | 34,58             |

#### 4. Định hướng phát triển.

- Xây dựng và phát triển Công ty Cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí thành nhà cung cấp máy móc, thiết bị, vật tư chuyên nghiệp cho các công trình, dự án.
- Tham gia vào chuỗi sản xuất, kinh doanh điện năng, chuỗi logistic của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam; trở thành một trong những đơn vị chính cung cấp vật tư đầu vào, nguyên nhiên vật liệu, thiết bị, phụ tùng thay thế cho các nhà máy điện của Tổng Công ty và các đơn vị thành viên.
- Hợp tác, làm đại diện/đại lý cho các hãng, nhà sản xuất thiết bị, phụ tùng OEM trong và ngoài nước để phục vụ cho các dự án, công trình trong và ngoài ngành dầu khí.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM.

### 1. Kết quả hoạt động kinh doanh.

Năm 2018, Công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch năm trong đó hoạt động kinh doanh tập trung vào lĩnh vực thương mại kỹ thuật; cung cấp vật tư, thiết bị cho các dự án, nhà máy trong và ngoài ngành; công tác tái cơ cấu được tiếp tục triển khai; công tác thu hồi công nợ được chú trọng (đã trích lập 100% giá trị dự phòng nợ phải thu quá hạn tại Công ty Mẹ), không để phát sinh nợ quá hạn mới.

Các chỉ tiêu chính đạt được như sau:

| TT | Chỉ tiêu             | Đơn vị    | Năm 2017 | KH năm 2018 | Thực hiện năm 2018 |              |           |
|----|----------------------|-----------|----------|-------------|--------------------|--------------|-----------|
|    |                      |           |          |             | Giá trị            | % so KH 2018 | % so 2017 |
| 1  | Tổng Doanh thu       | Tỷ đ.     | 989,97   | 850,00      | 1.261,33           | 148%         | 127%      |
|    | <i>Công ty Mẹ</i>    | <i>Nt</i> | 764,91   | 820,00      | 914,27             | 111%         | 120%      |
| 2  | Lợi nhuận trước thuế | Nt        | 29,16    | 32,00       | 35,03              | 109%         | 120%      |
|    | <i>Công ty Mẹ</i>    | <i>Nt</i> | 29,62    | 32,00       | 36,41              | 114%         | 123%      |
| 3  | Lợi nhuận sau thuế   | Nt        | 28,84    | 32,00       | 34,72              | 109%         | 120%      |
|    | <i>Công ty Mẹ</i>    | <i>Nt</i> | 29,62    | 32,00       | 36,41              | 114%         | 123%      |
| 4  | Nộp ngân sách        | Nt        | 11,30    | 8,72        | 9,05               | 104%         | 80%       |

(Nguồn Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán của Công ty)

2. Tổ chức và nhân sự.

- Danh sách, lý lịch trích ngang Ban Giám đốc tính đến 31/12/2018.

+ **Giám đốc: Nguyễn Đình Trung.**

|                     |                                      |
|---------------------|--------------------------------------|
| Họ và tên           | Nguyễn Đình Trung                    |
| Chức vụ             | Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty   |
| Giới tính           | Nam                                  |
| Năm sinh            | 03 tháng 01 năm 1976                 |
| Nơi sinh            | Tỉnh Thanh Hoá                       |
| Trình độ văn hoá    | 12/12                                |
| Trình độ chuyên môn | Thạc sỹ Quản lý HCNN, Kỹ sư Xây dựng |

+ **Các Phó Giám đốc.**

• **Phó Giám đốc Bùi Hữu Lạc .**

|                     |                       |
|---------------------|-----------------------|
| Họ và tên           | Bùi Hữu Lạc           |
| Chức vụ             | Phó Giám đốc          |
| Giới tính           | Nam                   |
| Năm sinh            | 28 tháng 10 năm 1960  |
| Nơi sinh            | Tỉnh Hải Dương        |
| Trình độ văn hoá    | 12/12                 |
| Trình độ chuyên môn | Kỹ sư cơ khí động lực |

• **Phó Giám đốc Lê Ngọc Dũng.**

|                     |                     |
|---------------------|---------------------|
| Họ và tên           | Lê Ngọc Dũng        |
| Chức vụ             | Phó Giám đốc        |
| Giới tính           | Nam                 |
| Năm sinh            | 10 tháng 5 năm 1980 |
| Nơi sinh            | Tỉnh Thanh Hoá      |
| Trình độ văn hoá    | 12/12               |
| Trình độ chuyên môn | Thạc sỹ Kinh tế     |

• **Phó Giám đốc Phan Trung Nghĩa.**

|                     |   |
|---------------------|---|
| Họ và tên           | Phan Trung Nghĩa                        |
| Chức vụ             | Phó Giám đốc                            |
| Giới tính           | Nam                                     |
| Năm sinh            | 06 tháng 01 năm 1970                    |
| Nơi sinh            | Tỉnh Thái Bình                          |
| Trình độ văn hoá    | 12/12                                   |
| Trình độ chuyên môn | Cử nhân kinh tế (Tài chính - Ngân hàng) |

• **Phó Giám đốc Trương Văn Thục.**

|                     |                                    |
|---------------------|------------------------------------|
| Họ và tên           | Trương Văn Thục                    |
| Chức vụ             | Phó Giám đốc                       |
| Giới tính           | Nam                                |
| Năm sinh            | 29 tháng 3 năm 1976                |
| Nơi sinh            | Tỉnh Hải Dương                     |
| Trình độ văn hoá    | 12/12                              |
| Trình độ chuyên môn | Kỹ sư Điện khí hóa – Cung cấp điện |

• **Phó Giám đốc Phan Xuân Thắng.**

|                     |  |
|---------------------|--|
| Họ và tên           | Phan Xuân Thắng                        |
| Chức vụ             | Phó Giám đốc                           |
| Giới tính           | Nam                                    |
| Năm sinh            | 09 tháng 10 năm 1967                   |
| Nơi sinh            | Tỉnh Nghệ An                           |
| Trình độ văn hoá    | 12/12                                  |
| Trình độ chuyên môn | Cử nhân kinh tế (Tài chính - Tín dụng) |

• **Kế toán trưởng Hoàng Minh Đức.**

|           |                |
|-----------|----------------|
| Họ và tên | Hoàng Minh Đức |
| Chức vụ   | Kế toán trưởng |
| Giới tính | Nam            |

|                     |                 |
|---------------------|-----------------|
| Năm sinh            | 06/10/1979      |
| Nơi sinh            | Tỉnh Phú Thọ    |
| Trình độ văn hoá    | 12/12           |
| Trình độ chuyên môn | Thạc sỹ kinh tế |

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do Công ty phát hành của Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng: Không có
  - Những thay đổi trong Ban Giám đốc: Không có.
- 3. Tình hình đầu tư dự án và đầu tư tài chính.**
- a. Các dự án đầu tư.**
- Năm 2018, Công ty tiếp tục triển khai hợp tác đầu tư dự án khu nhà ở PVMACHINO tại khu đất Đông Anh, Hà Nội.
- b. Kết quả hoạt động của Công ty con.**

*Đơn vị: Tỷ đồng*

| STT | Chỉ tiêu                     | Cty TNHH MTV<br>MTB DK Sài Gòn | Cty CP MTB DK<br>Đà Nẵng |
|-----|------------------------------|--------------------------------|--------------------------|
| 1   | Vốn chủ sở hữu               | 18,37                          | 49,63                    |
|     | - Trong đó: Vốn điều lệ:     | 30,00                          | 42,00                    |
|     | - Tỷ lệ tham gia của Công ty | 100%                           | 49,78%                   |
| 2   | Doanh thu                    | 17,93                          | 332,63                   |
| 3   | Lợi nhuận trước thuế         | (0,62)                         | 1,56                     |
| 5   | Lợi nhuận sau thuế           | (0,62)                         | 1,24                     |

*(Nguồn Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán)*



4. Tình hình tài chính.

a) Tình hình tài chính.

Đơn vị tính: Tỷ đồng

| Chỉ tiêu                          | Năm 2017      |                  | Năm 2018      |                  | % tăng giảm   |                  |
|-----------------------------------|---------------|------------------|---------------|------------------|---------------|------------------|
|                                   | Báo cáo riêng | Báo cáo hợp nhất | Báo cáo riêng | Báo cáo hợp nhất | Báo cáo riêng | Báo cáo hợp nhất |
| Tổng giá trị tài sản              | 693,3         | 738,8            | 571,0         | 667,8            | -18%          | -10%             |
| Doanh thu thuần                   | 676,5         | 898,0            | 822,2         | 1.161,9          | 22%           | 29%              |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 29,8          | 25,8             | 35,9          | 26,6             | 20%           | 3%               |
| Lợi nhuận khác                    | (0,2)         | 3,3              | 0,5           | 8,4              | 350%          | 155%             |
| Lợi nhuận trước thuế              | 29,6          | 29,2             | 36,4          | 35,0             | 23%           | 20%              |
| Lợi nhuận sau thuế                | 29,6          | 28,8             | 36,4          | 34,7             | 23%           | 20%              |

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.

Đơn vị tính: Tỷ đồng

| Chỉ tiêu  | Năm 2017      |                  | Năm 2018      |                  | Ghi chú |
|---|---------------|------------------|---------------|------------------|---------|
|   | Báo cáo riêng | Báo cáo hợp nhất | Báo cáo riêng | Báo cáo hợp nhất |         |
| <i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>             |               |                  |               |                  |         |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn                           |               |                  |               |                  |         |
| Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn                          | 1,60          | 1,67             | 2,13          | 1,86             |         |
| + Hệ số thanh toán nhanh                              |               |                  |               |                  |         |
| <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u><br>Nợ ngắn hạn | 1,51          | 1,50             | 1,97          | 1,48             |         |
| <i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>                      |               |                  |               |                  |         |
| + Hệ số Nợ/Tổng tài sản                               | 0,35          | 0,38             | 0,22          | 0,32             |         |

| Chỉ tiêu  | Năm 2017      |                  | Năm 2018      |                  | Ghi chú |
|---|---------------|------------------|---------------|------------------|---------|
|   | Báo cáo riêng | Báo cáo hợp nhất | Báo cáo riêng | Báo cáo hợp nhất |         |
| + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu                                 | 0,54          | 0,61             | 0,28          | 0,48             |         |
| <i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>                  |               |                  |               |                  |         |
| + Vòng quay hàng tồn kho                                  |               |                  |               |                  |         |
| Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân                   | 5,98          | 4,12             | 9,35          | 4,48             |         |
| Doanh thu thuần/Tổng tài sản                              | 0,98          | 1,22             | 1,44          | 1,74             |         |
| <i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>                   |               |                  |               |                  |         |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần                | 0,04          | 0,03             | 0,04          | 0,03             |         |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu                 | 0,07          | 0,06             | 0,08          | 0,08             |         |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản                   | 0,04          | 0,04             | 0,06          | 0,05             |         |
| + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | 0,04          | 0,03             | 0,04          | 0,02             |         |

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.**

a) Cổ phần.

- Loại chứng khoán: Phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/CP.
- Tổng số cổ phần: 38.638.600 CP.
- Tổng giá trị đăng ký giao dịch (theo mệnh giá): 386.386.000.000 đồng.
- Mã chứng khoán: PVM.
- Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng: 38.638.600 CP.
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo Điều lệ công ty: 0 CP.

b) Cơ cấu cổ đông.

| Danh mục   | Số lượng<br>cổ đông | Số lượng<br>cổ phần | Tỷ lệ<br>(%)  |
|--|---------------------|---------------------|---------------|
| <b>1. Cổ đông lớn (sở hữu &gt;5% tổng số CP)</b> | <b>2</b>            | <b>28.178.490</b>   | <b>68,72%</b> |
| - Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP  |                     | 19.931.430          | 51,58%        |
| - Ông Nguyễn Văn Hiệp                            |                     | 6.622.656           | 17,14%        |
| <b>2. Thành phần cổ đông</b>                     |                     | <b>38.638.600</b>   | <b>100%</b>   |
| - Pháp nhân                                      | 6                   | 22.702.430          | 58,76%        |
| - Cá nhân  | 237                 | 15.936.170          | 41,24%        |

(Thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 28/12/2018)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e) Các chứng khoán khác: Không có.

## **6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.**

### **6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu.**

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty trong năm: Không có.

b) Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có.

### **6.2. Tiêu thụ năng lượng.**

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: 315.000 kw.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo): Không có.

### **6.3. Tiêu thụ nước (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm).**

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: 3.800m<sup>3</sup>.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có.

### **6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.**

- a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.
- b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

#### **6.5. Chính sách liên quan đến người lao động.**

Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động. Tình hình cán bộ, nhân viên người lao động trong năm và chính sách đối với người lao động.

- Tổng số lao động Công ty mẹ đến 31/12/2018 là: 72 người.
- Thu nhập bình quân người lao động là 16,7 triệu đồng/người/tháng.
- Đảm bảo thực hiện việc ký hợp đồng lao động, chế độ nâng lương, trả lương, trích nộp BHXH-YT-TN và các quyền lợi khác của người lao động theo đúng các quy định của pháp luật.
- Thường xuyên rà soát, quan tâm tới công tác đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng làm việc cho CBNV, trong năm đã thực hiện được 220 lượt đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, khoa học công nghệ.
- Các tổ chức đoàn thể hoạt động sôi nổi, tích cực, nhiều phong trào thi đua, văn nghệ, thể thao được tổ chức nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho CBNV; các chế độ phúc lợi cho người lao động được quan tâm đầy đủ.
- Công tác an sinh xã hội: Công ty tích cực hưởng ứng các hoạt động từ thiện và an sinh xã hội trong và ngoài ngành Dầu khí, tổng số tiền thực hiện công tác an sinh xã hội năm 2018 hơn 600 triệu đồng.

#### **6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.**

Hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm đóng góp đối với cộng đồng địa phương.

#### **6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.**

### **III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC.**

#### **1. Đánh giá hoạt động Công ty năm 2018.**

a. Công tác kinh doanh.

- Kết quả thực hiện:

+ Tổng doanh thu: 1.261,33 tỷ đồng vượt 48% so với kế hoạch năm (850 tỷ đồng).

- + Lợi nhuận trước thuế: 35,03 tỷ đồng vượt 9% so với kế hoạch năm (32 tỷ đồng).
- + Lợi nhuận sau thuế: 34,72 tỷ đồng vượt 9% so với kế hoạch năm (32 tỷ đồng).
- ❖ Đánh giá kết quả một số chính hoạt động kinh doanh.
  - Trong ngành.
    - + Thực hiện các gói thầu cung cấp vật tư đầu vào, thiết bị cho các nhà máy điện trong Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam và các đơn vị thành viên.
    - + Tiếp cận, khảo sát, làm việc với Lãnh đạo các Tổng Công ty, Công ty khác trong ngành để tìm kiếm cơ hội và triển khai công việc.
    - Ngoài ngành.
    - + Triển khai phương án kinh doanh thép với các khách hàng lâu năm và các khách hàng tin cậy khác.
    - + Tiếp tục tiếp thị, tìm kiếm nguồn việc từ các dự án, gói thầu khác.
  - ❖ Một số khó khăn trong quá trình triển khai hoạt động kinh doanh.
    - Khó khăn khi tham gia đấu thầu thực hiện các gói thầu trong Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam: việc sử dụng hàng hóa tương đương (đối với các vật tư thiết bị không phải là các thiết bị chính) của các nhà máy điện trong Tổng Công ty chưa được chú trọng, Công ty chưa là đại diện bán hàng chính thức của các hãng sản xuất thiết bị gốc.
    - Các dự án, nguồn việc ngoài ngành Công ty đang tiếp cận, tiếp thị thuộc lĩnh vực y tế, giao thông, công nghiệp, dân dụng...tiến độ triển khai chậm nên chưa có nguồn công việc chuyển tiếp cho năm 2019.
- b. Công tác đầu tư, khai thác cơ sở vật chất sẵn có và tài sản hình thành từ thu nợ.
  - Thuê nhà, đất tại số 8 Tràng Thi, Hoàn Kiếm, Hà Nội: Công ty đang tiếp tục bám sát Công ty TNHH Quản lý và Phát triển nhà Hà Nội về chủ trương rà soát quỹ nhà chuyên dùng của UBND Tp.Hà Nội để ký tiếp hợp đồng thuê nhà, đất (đã hết hạn tháng 10/2016).
  - Khu đất Đông Anh, Hà Nội:
    - + Sau khi được phê duyệt Quy hoạch 1/500 theo Quyết định số 3494/QĐ-UBND của UBND thành phố Hà Nội ngày 27/7/2015, Công ty đã tích cực phối với Công ty CP Đầu tư Tài chính Thành Việt (đối tác liên doanh) triển khai các bước của dự án nhưng chưa hoàn thành do có vướng mắc từ 01 đơn vị quản lý, sở hữu một phần diện tích trong tổng diện tích được phê duyệt quy

hoạch, là đơn vị duy nhất chưa thống nhất hợp tác phát triển dự án trong phân khu lớn.

- + Hai bên đã tích cực phối hợp để tháo gỡ vướng mắc trên nhưng đến hết năm 2018 không đạt được sự thống nhất với đơn vị trên nên đã thống nhất sẽ phát triển riêng dự án Khu nhà ở PVMACHINO - 2,36ha trong tổng diện tích được phê duyệt quy hoạch để không bị ảnh hưởng từ đơn vị trên.
  - Khu nhà, đất tại Khương Đình, Thanh Xuân: Công ty đã xây dựng kế hoạch đầu tư để cho thuê trong kế hoạch năm 2019, đồng thời cũng tìm kiếm đối tác hợp tác cho thuê.
  - Phần vốn tại Dự án Nam An Khánh: do đặc thù chỉ là cổ đông nhỏ (nắm giữ 10% vốn góp tại dự án) do vậy Công ty tiếp tục bám sát, làm việc với Chủ đầu tư và cổ đông lớn (nắm giữ 50% vốn tại dự án) để nắm bắt thông tin của dự án và có phương án thực hiện phù hợp.
- c. Về công tác thoái vốn, tái cấu trúc: Công ty đã phê duyệt kế hoạch tái cơ cấu, thoái vốn các đơn vị có vốn góp và đã thành lập Tổ chuyên môn để triển khai công tác, cụ thể như sau:

| STT | Tên đơn vị   | Thời gian thực hiện |
|-----|--|---------------------|
| 1   | Công ty CP Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng              | Quý I-II/2019       |
| 2   | Công ty CP thực phẩm Nghệ An                           | Quý IV/2018         |
| 3   | Công ty CP Máy – Thiết bị Dầu khí Việt Nam             | Năm 2019            |
| 4   | Công ty CP PEC Hà Nội                                  | Năm 2019            |
| 5   | Công ty CP Máy – Thiết bị Dầu khí Miền Bắc Việt Nam    | Năm 2019            |
| 6   | Công ty CP Đóng mới và sửa chữa tàu Dầu khí Nhơn Trạch | Năm 2019            |
| 7   | Công ty TNHH MTV Máy-Thiết bị Dầu khí Sài Gòn          | Năm 2020            |

Kết quả triển khai.

- Thoái vốn tại Công ty CP thực phẩm Nghệ An: đã cử đoàn công tác vào đơn vị làm việc, đang nắm bắt thông tin và đang xây dựng phương án phù hợp.
- Thoái vốn tại Công ty CP Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng (mã chứng khoán đang giao dịch trên sàn Upcom là DAS): đang triển khai nộp hồ sơ đăng ký chào bán lên Ủy ban chứng khoán Nhà nước, đồng thời bám sát diễn biến

giao dịch cổ phiếu DAS để triển khai phù hợp theo yêu cầu của phương án đã được phê duyệt.

- Đối với các công việc thoái vốn, tái cơ cấu còn lại: Công ty đang rà soát, xây dựng phương án thực hiện phù hợp.

d. Công tác thu hồi công nợ.

Công ty luôn tập trung, chủ động, quyết liệt triển khai các biện pháp thu hồi công nợ; nghiên cứu, xây dựng mới các giải pháp thu hồi nợ trên nguyên tắc kết hợp linh hoạt giữa công cụ pháp lý và tăng cường thu nợ bằng tài sản. Tuy nhiên, năm 2018 giá trị thu hồi công nợ chưa đạt kế hoạch đề ra, nguyên nhân do việc thu hồi nợ bằng tài sản có giá trị của khách nợ phải tiến hành nhiều thủ tục pháp lý phức tạp, việc đánh giá phương án sử dụng/kinh doanh tài sản thu hồi cũng cần phải cân nhắc hiệu quả nên ảnh hưởng đến tiến độ thu hồi nợ. Mặt khác, đối với các khoản nợ đã khởi kiện pháp lý phụ thuộc khách quan vào tiến độ thụ lý hồ sơ và trình tự xét xử của cơ quan tố tụng

- e. Công tác chi trả cổ tức: đã hoàn thành việc chi trả cổ tức năm 2017 (6%). Phân phối lợi nhuận sau thuế lũy kế năm 2017 trở về trước (0,67%) và tạm ứng cổ tức 3,5%/Vốn điều lệ của năm 2018.

f. Công tác đào tạo và công tác khác.

- Công tác đào tạo: đã thực hiện 220 lượt đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, khoa học công nghệ.
- Công tác chăm lo đời sống CBNV luôn được Công ty quan tâm thực hiện, thường kỳ hàng năm tổ chức cho CBNV tham quan, nghỉ mát tái tạo sức lao động, có tặng quà cán bộ nữ, con em người lao động trong những dịp lễ, tết...Song song với đó Công ty có các hoạt động thiện nguyện và hưởng ứng công tác này do Tập đoàn, Tổng Công ty phát động.

## 2. Tình hình tài chính.

### a) Tình hình tài sản.

Tại thời điểm 31/12/2018, tổng tài sản của Công ty là 667,8 tỷ đồng, giảm 71 tỷ đồng (tương đương 9%) so với thời điểm cuối năm 2017. Quy mô tài sản trong năm ít biến động, cơ cấu tài sản không thay đổi, trong năm hàng tồn kho, tài sản cố định không có sự biến đổi lớn. Nợ phải thu tăng do công nợ luân chuyển chưa đến thời điểm thanh toán, trong năm Công ty thu được nợ quá hạn bằng tiền và trích lập bổ sung dự phòng nợ phải thu khó đòi năm 2017 hơn 24 tỷ đồng trên tổng số nợ xấu là 276,7 tỷ đồng.

### b) Tình hình nợ phải trả.

- Năm 2018, Công ty có các khoản vay nợ ngắn hạn từ các ngân hàng, tổ chức tài chính do vậy có phát sinh chi phí lãi vay trong năm 2018. Các khoản nợ phải trả cuối năm giảm so với đầu năm là 62,5 tỷ đồng. Bên cạnh việc thực hiện nghĩa vụ với nhà nước như: nộp ngân sách nhà nước, thực hiện chi trả cổ tức năm 2017 và tạm ứng cổ tức 2018 là 29,8 tỷ đồng, thanh toán cho các khách hàng khác 32,7 tỷ đồng. Công ty không có rủi ro thanh toán tại thời điểm cuối năm 2018.
- Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỷ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay: các giao dịch sử dụng ngoại tệ trong năm 2018 của Công ty có giá trị nhỏ, do vậy chênh lệch tỷ giá hối đoái không gây ảnh hưởng đáng kể đến kết quả hoạt động kinh doanh trong năm của Công ty.

### **3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.**

- Thường xuyên rà soát, kiện toàn bộ máy tổ chức đảm bảo tinh gọn, hiệu quả.
- Rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ, thực hiện công khai, đảm bảo sự đoàn kết trong sự phát triển của đơn vị, tạo động lực thúc đẩy, phát huy sự phấn đấu vươn lên của cán bộ có triển vọng, trẻ tuổi; quan tâm đến công tác đào tạo kỹ năng, nghiệp vụ để xây dựng đội ngũ người lao động giỏi chuyên môn; năng động và chuyên nghiệp.
- Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động các vị trí cán bộ quản lý phù hợp; bổ sung, kiện toàn Người đại diện phần vốn của Công ty tại các đơn vị nhằm tăng hiệu quả quản lý.
- Thường xuyên cập nhật, hoàn thiện hệ thống văn bản, các quy chế quản lý nội bộ phù hợp với quy chế của Tổng Công ty và theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Nghiên cứu xây dựng chế độ đãi ngộ, khuyến khích CBCNV trực tiếp tham gia tìm kiếm, triển khai các phương án kinh doanh hiệu quả.
- Tổ chức các phong trào thi đua lao động, đẩy mạnh hoạt động của Công đoàn, Đoàn thanh niên, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật gắn với nhiệm vụ kinh doanh của Công ty.

### **4. Kế hoạch phát triển năm 2019.**

#### **4.1. Nhiệm vụ trọng tâm.**

- Tập trung triển khai các hợp đồng đã trúng thầu đảm bảo chất lượng, hiệu quả; bố trí nhân sự, nguồn vốn tổ chức thực hiện các công trình do Công ty làm Chủ đầu tư đảm bảo an toàn, tiến độ, chất lượng, tiết kiệm chi phí.



- Cung cấp vật tư đầu vào cho sản xuất và công tác sửa chữa, bảo dưỡng hạ tầng, công trình xây dựng của các nhà máy điện của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam và các đơn vị thành viên.
- Tập trung quyết liệt xử lý, thu hồi công nợ, cụ thể:
- + Nghiên cứu, xây dựng các phương án thu hồi nợ cụ thể có tính khả thi cao dựa trên nguyên tắc thúc đẩy hiệp thương để giải quyết thu hồi công nợ; kết hợp linh hoạt giữa các công cụ pháp lý và hòa giải nhằm mục đích thu hồi nợ tối đa (có thể thu hồi nợ bằng tiền hoặc tài sản).
- + Hoàn thành các thủ tục khởi kiện sơ thẩm phúc thẩm trong năm 2019 đối với các khoản công nợ có bảo lãnh của Ngân hàng.
- + Đối với khoản công nợ thu được thông qua việc đối trừ công nợ, thường xuyên theo dõi, xây dựng các giải pháp quản lý rủi ro để đảm bảo quyền lợi và giá trị tham gia góp vốn của Công ty.
- + Thường xuyên theo dõi, quản lý, giám sát chặt chẽ các phương án kinh doanh đảm bảo tuyệt đối không để phát sinh các khoản nợ quá hạn mới.
- Thực hiện thoái vốn theo phương án đã được phê duyệt.
- Nghiên cứu, xây dựng phương án tái cơ cấu lĩnh vực kinh doanh, thương mại theo hướng tập trung cho các ngành nghề thế mạnh của đơn vị như cung cấp vật tư, hóa chất,... Xây dựng chương trình khảo sát các nhà máy điện và gặp gỡ các nhà thầu cung cấp thiết bị O&M để tìm kiếm cơ hội phát triển kinh doanh.

#### 4.2. Các chỉ tiêu kế hoạch.

| STT | Các chỉ tiêu                              | Đơn vị    | Kế hoạch năm 2019 |
|-----|---|-----------|-------------------|
| 1   | Tổng doanh thu                            | Tỷ đồng   | 1.200,00          |
|     | <i>Trong đó: Công ty Mẹ</i>               | <i>Nt</i> | <i>940,00</i>     |
| 2   | Lợi nhuận trước thuế                      | Nt        | 38,92             |
|     | <i>Trong đó: Công ty Mẹ</i>               | <i>Nt</i> | <i>38,02</i>      |
| 3   | Lợi nhuận sau thuế                        | Nt        | 38,74             |
|     | <i>Trong đó: Công ty Mẹ</i>               | <i>Nt</i> | <i>38,02</i>      |
| 4   | Nộp ngân sách nhà nước                    | Nt        | 6,53              |
| 5   | Kế hoạch bảo dưỡng sửa chữa, Đầu tư MSTTB | Nt        | 12,88             |

| STT | Các chỉ tiêu         | Đơn vị | Kế hoạch năm 2019 |
|-----|----------------------|--------|-------------------|
| 6   | Tỷ lệ chi trả cổ tức | %      | 8%                |
| 7   | Lao động bình quân   | Người  | 72                |

5. **Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có.**
6. **Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.**
  - Đánh giá liên quan tới các chỉ tiêu môi trường: Thực hiện tốt những quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục, vận động CBCNV-LĐ tham gia bảo vệ môi trường cùng doanh nghiệp và xã hội. Thường xuyên đôn đốc nhắc nhở người lao động chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật về ATVSLĐ-PCCN; Tổ chức vệ sinh môi trường tại nơi làm việc.
  - Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: công tác an toàn vệ sinh lao động của Công ty luôn được quan tâm bằng những việc làm cụ thể. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, nhằm phát hiện sớm và tư vấn để nâng cao cũng như giữ gìn sức khỏe cho từng CBNV; Trang bị đầy đủ thuốc men, dụng cụ y tế; Trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ cá nhân theo từng vị trí chức danh công việc cho người lao động. Tuyên truyền, vận động và tổ chức phong trào quần chúng thực hiện công tác ATSKMT.
  - Đánh giá liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương: Luôn thực hiện trách nhiệm đối với cộng đồng, thể hiện đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” và “Lá lành đùm lá rách” nên hàng năm Công ty và toàn thể người lao động đều luôn tích cực tham gia đóng góp kinh phí và trực tiếp tổ chức các hoạt động từ thiện cho xã hội tại địa phương và các vùng gặp khó khăn, thiên tai trên cả nước.

#### **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.**

1. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động chính của Công ty.**
  - Năm 2018, Công ty đã thực hiện vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông thông qua, tổng doanh thu cả năm vượt 48% với KH năm, lợi nhuận trước thuế cả năm vượt 9% so với KH năm, đời sống CBCNV được nâng cao, nội bộ đoàn kết, quyết tâm trong công việc, cơ bản hoàn thành công tác tái cấu trúc, bộ máy tương đối gọn nhẹ. Tỷ trọng doanh

thu, lợi nhuận trong lĩnh vực cung cấp vật tư, thiết bị cho các dự án ngày một tăng.

- Bộ máy tổ chức của Công ty gọn nhẹ, hệ thống quy chế, quy định nội bộ được cập nhật thường xuyên đáp ứng yêu cầu quản lý và điều hành. Thường xuyên tổ chức đào tạo, tập huấn để nâng cao trình độ chuyên môn, quản lý đáp ứng yêu cầu của Công ty.
- Triển khai thực hiện công tác tái cấu trúc Công ty theo đúng chủ trương phê duyệt, bám sát thị trường đảm bảo kế hoạch thoái vốn phù hợp, khả thi và không lỗ.
- Giám sát chặt chẽ hoạt động của các Công ty con, công ty liên kết thông qua người đại diện vốn.
- Tập trung và quyết liệt xử lý, thu hồi công nợ.
- Thực hiện tốt việc tham gia hoạt động quốc phòng, an ninh, trật tự xã hội tại địa bàn Công ty hoạt động.
- Thu nhập, việc làm và đời sống của CBNV được nâng cao. Công tác an sinh xã hội được thực hiện đúng chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

## **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty.**

- Căn cứ Điều lệ công ty, Hội đồng quản trị thực hiện giám sát Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong quản lý điều hành Công ty. Việc phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc được thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế Quản trị Công ty. Do đó, việc điều hành kinh doanh của Ban Giám đốc không bị cản trở, việc giám sát của Hội đồng quản trị và của Ban kiểm soát được duy trì thường xuyên, chặt chẽ, đảm bảo hoạt động của công ty thực hiện đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Hội đồng quản trị trên cơ sở vì quyền lợi của cổ đông Công ty.
- Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên, trong đó 01 thành viên kiêm Giám đốc Công ty, do vậy việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ của Giám đốc/Ban Giám đốc được nhanh chóng, kịp thời.
- Định kỳ Hội đồng quản trị yêu cầu Giám đốc báo cáo kết quả kinh doanh. Trong năm, Giám đốc đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm báo cáo, giải trình, công bố thông tin về tình hình hoạt động kinh doanh một cách đầy đủ, minh bạch. Giám đốc đã tuân thủ các yêu cầu về trình và xin ý kiến các nội dung thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị.

- Năm 2018, tất cả các hoạt động kinh doanh của Công ty đảm bảo tuân thủ theo các quy định của luật pháp hiện hành. Giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty đã thể hiện trách nhiệm cao trong việc điều hành, đã chủ động các phương án thực hiện vì vậy kết quả hoạt động kinh doanh, lợi nhuận năm 2018 của Công ty được nâng cao.
- Ban Giám đốc nhận thức rõ được những thuận lợi và khó khăn của Công ty, linh hoạt trong việc điều hành hoạt động SXKD, đồng thời đã nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các Quy chế, Quy định phù hợp với pháp luật hiện hành và tình hình hoạt động của Công ty trình Hội đồng quản trị thông qua theo đúng quy định.

### **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.**

Với mục tiêu năm 2019: Doanh thu 1.200 tỷ đồng; lợi nhuận trước thuế 38,92 tỷ đồng; tỷ lệ chi trả cổ tức là 8%, Hội đồng quản trị có phương hướng nhiệm vụ như sau:

- Tiếp tục tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, rà soát và kiện toàn cơ cấu tổ chức theo hướng tinh gọn, hiệu quả.
- Đảm bảo cơ cấu quản trị hiệu quả, minh bạch; thường xuyên cập nhật, hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định nội bộ phục vụ cho công tác quản lý, điều hành Công ty.
- Nghiên cứu, xây dựng phương án tái cơ cấu lĩnh vực kinh doanh, thương mại theo hướng tập trung cho các ngành nghề thế mạnh của đơn vị như cung cấp vật tư, hóa chất,... Xây dựng chương trình khảo sát các nhà máy điện và gặp gỡ các nhà thầu cung cấp thiết bị O&M để tìm kiếm cơ hội phát triển SXKD.
- Chú trọng hơn nữa công tác phát triển nguồn nhân lực, có chế độ đãi ngộ, chính sách thu hút đội ngũ cán bộ trẻ có năng lực đáp ứng nhu cầu của Công ty; sử dụng phần mềm, công nghệ thông tin hỗ trợ công tác quản lý, điều hành Công ty nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.
- Tăng cường công tác quản lý tài chính, quản trị rủi ro tài chính, tiết kiệm tiết giảm chi phí hoạt động, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn, tài sản. Tập trung quyết liệt xử lý, thu hồi công nợ.
- Đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án tại khu đất Đông Anh, Hà Nội và việc thuê đất Tràng Thi. Khai thác, sử dụng hiệu quả các tài sản sẵn có và tài sản từ thu hồi từ việc đối trừ công nợ.
- Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát toàn bộ hệ thống Công ty, đặc biệt là Người đại diện phần vốn tại các đơn vị trên cơ sở kế hoạch, tiến độ

thực hiện theo từng tháng/quý/năm và nhiệm vụ đã được ĐHĐCĐ Công ty thông qua.

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY.

### 1. Hội đồng quản trị.

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị đến thời điểm 31/12/2018.

- Hội đồng quản trị có 5 thành viên.

| STT | Họ và tên         | Chức vụ       | Ghi chú                    |
|-----|-------------------|---------------|----------------------------|
| 1   | Phạm Văn Hiệp     | Chủ tịch HĐQT |                            |
| 2   | Nguyễn Đình Trung | Ủy viên HĐQT  | Kiểm Giám đốc Công ty      |
| 3   | Nguyễn Minh Tuấn  | Ủy viên HĐQT  |                            |
| 4   | Nguyễn Việt Hưng  | Ủy viên HĐQT  | Thành viên HĐQT độc lập    |
| 5   | Tô Ngọc Tuyết     | Ủy viên HĐQT  | Thành viên HĐQT kiêm nhiệm |

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên Hội đồng quản trị Công ty.

| TT | Tên cổ đông       | Số lượng CP | Tỷ lệ/VĐL |
|----|-------------------|-------------|-----------|
| 1  | Phạm Văn Hiệp     | -           | -         |
| 2  | Nguyễn Đình Trung | -           | -         |
| 3  | Tô Ngọc Tuyết     | -           | -         |
| 4  | Nguyễn Minh Tuấn  | 600         | 0,0016%   |
| 5  | Nguyễn Việt Hưng  | 3000        | 0,008%    |

b) Các Tiểu ban thuộc HĐQT: Không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị.

- Hội đồng quản trị hoạt động đúng chức trách, nhiệm vụ theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ và các Quy chế của Công ty để thực hiện các công việc được ĐHĐCĐ giao trên tinh thần trách nhiệm, trung thực và dân chủ; đảm bảo tính minh bạch, quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty. Năm 2018, HĐQT đã tổ chức 05 cuộc họp Hội đồng Quản trị, ban hành 35

Nghị quyết, 14 Quyết định. Rà soát, sửa đổi và ban hành các Quy chế, Quy định của Công ty.

- Hội đồng quản trị thường xuyên tham dự các cuộc họp giao ban của Ban Giám đốc để nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty, qua đó có chính sách phù hợp, kịp thời tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho Giám đốc/Ban Giám đốc tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu theo yêu cầu của ĐHCĐ/HĐQT.
  - HĐQT phối hợp với Ban Kiểm soát Công ty xây dựng thực hiện chương trình giám sát cụ thể tình hình hoạt động của toàn Công ty.
  - Chỉ đạo, quản lý Người đại diện phần vốn tại các đơn vị có đầu tư góp vốn qua các báo cáo quản trị theo Điều lệ, Quy chế quản lý phần vốn, Quy chế tài chính và các quy chế quản lý khác đã ban hành. Tổ chức, giám sát kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 của đơn vị thành viên.
- d) Hoạt động của các Tiểu ban trong HĐQT: Không có
- e) Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty.

| STT | Họ và tên        | Chức vụ                   | Ngày cấp chứng chỉ |
|-----|------------------|---------------------------|--------------------|
|     | Nguyễn Minh Tuấn | Ủy viên Hội đồng quản trị | 09/12/2013         |

- f) Danh sách các thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị Công ty trong năm: Không có.

## 2. Ban Kiểm soát.

- a) Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát.
- Ban Kiểm soát có 3 thành viên.

| STT | Họ và tên          | Chức vụ                  | Ghi chú |
|-----|--------------------|--------------------------|---------|
| 1   | Lý Thu Vân         | Trưởng ban kiểm soát     |         |
| 2   | Hà Thị Thanh Hậu   | Ủy viên BKS (kiêm nhiệm) |         |
| 3   | Nguyễn Thị Thu Hòa | Ủy viên BKS (kiêm nhiệm) |         |

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên Ban kiểm soát Công ty.

| STT | Họ và tên  | Số lượng CP | Tỷ lệ/VĐL |
|-----|------------|-------------|-----------|
| 1   | Lý Thu Vân | 14.100      | 0,06%     |

| STT | Họ và tên          | Số lượng CP | Tỷ lệ/VĐL |
|-----|--------------------|-------------|-----------|
| 2   | Hà Thị Thanh Hậu   | -           | -         |
| 3   | Nguyễn Thị Thu Hòa | -           | -         |

b) Hoạt động của Ban Kiểm soát.

- Trong năm 2018, BKS đã tổ chức 05 phiên họp định kỳ để triển khai thực hiện nhiệm vụ. Các thành viên BKS đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được phân công, tham gia đầy đủ các cuộc họp của BKS. BKS đã tiến hành triển khai và thực hiện nghiêm túc việc giám sát tình hình hoạt động kinh doanh, hoạt động tài chính kế toán, đảm bảo tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên HĐQT, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Nội dung cụ thể các công việc bao gồm:
- + Giám sát chặt chẽ việc thực hiện những nội dung đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2018, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch năm 2018.
- + Lập kế hoạch kiểm soát và thực hiện kế hoạch theo quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty
- + Phối hợp với HĐQT, Ban Giám đốc và các phòng chuyên môn trong công việc.
- Tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT, các cuộc họp giao ban định kỳ và đóng góp ý kiến, kiến nghị trong việc giám sát hoạt động tổ chức và điều hành kinh doanh của Công ty.
- Thẩm định, soát xét tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của BCTC quý, bán niên, BCTC năm 2018 của Công ty.
- Giám sát công tác quản lý và sử dụng vốn, việc phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ. Giám sát công tác quản lý và thu hồi công nợ đặc biệt là các khoản công nợ phải thu quá hạn. Giám sát công tác chi trả cổ tức.
- Phối hợp với Người đại diện vốn của Công ty tại các đơn vị có vốn góp thực hiện 1 số cuộc kiểm tra, kiểm soát tại các đơn vị.
- Và các nhiệm vụ khác theo quy định tại điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của BKS.

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát.**

- a) Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích.

- Đối với Chủ tịch HĐQT, Ủy viên HĐQT và Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát chuyên trách: hưởng lương theo Quy chế quản lý tiền lương, tiền thưởng và chế độ chính sách đối với Người đại diện (chuyên trách) của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam tại Công ty Cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Thù lao của Ủy viên HĐQT kiêm nhiệm: 3.000.000đ/người/tháng.
- Thù lao của Thành viên BKS kiêm nhiệm: 2.000.000đ/người/tháng.
- b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan: Không có.
- c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.

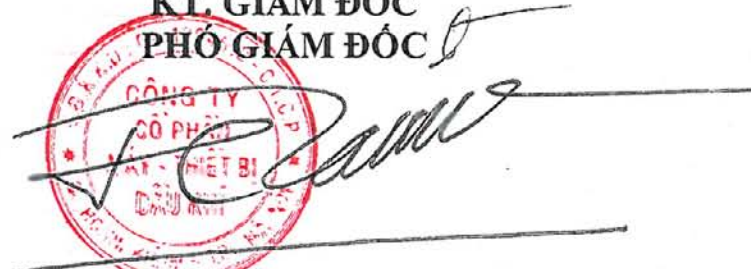
## **VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH.**

Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán bao gồm báo cáo tài chính Công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất đã được đăng tải trên địa chỉ website: [www.pvmachino.vn](http://www.pvmachino.vn).

Trên đây là Báo cáo thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí.

Trân trọng./.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Bùi Hữu Lạc**